

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **26/2021/QĐST-DS**.

Ngày: 17 - 11 - 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Sáu**

2. Bà **Phan Thị Hà**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Vương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày **17** tháng **11** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số **41/2021/TLST-DS** ngày **06** tháng **4** năm **2021** về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **44/2021/QĐXXST-DS** ngày **10** tháng **6** năm **2021** giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Trần N**, sinh năm: **1985**. Địa chỉ: Số **8C** đường Lương Định Của, Khu phố **3**, phường **A**, Quận **C**, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Đoàn Xuân Đ**, sinh năm: **1976**. Địa chỉ: Số **43/44** đường Trần Phú, Thị trấn **L**, huyện **B**, tỉnh **Lâm Đồng**. Văn bản ủy quyền lập ngày **09** tháng **4** năm **2021**. (có mặt).

*** Bị đơn:** Vợ chồng ông **Lê Văn H**, sinh năm: **1979** và bà **Nguyễn Thị Thanh L**, sinh năm: **1984**. Địa chỉ: Số **30/5A** đường Hàm Nghi, Tổ **15**, Thị trấn **L**, huyện **B**, tỉnh **Lâm Đồng**. (có mặt).

Xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Áp dụng khoản **3** Điều **26**; điểm **a** khoản **1** Điều **35**; điểm **a** khoản **1** Điều **39**; Điều **147**, Điều **212** và Điều **213** của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều **328** của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số **1326/2016/UBTVQH 14** ngày **30/12/2016**

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*”.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trần N đối với vợ chồng ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Thanh L về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1/ Hủy Hợp đồng đặt cọc về việc mua bán nhà, đất lập ngày 28/02/2021 giữa ông Nguyễn Trần N với vợ chồng ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Thanh L.

1.2/ Buộc vợ chồng ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Thanh L phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trần N số tiền phạt cọc là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trần N đối với yêu cầu vợ chồng ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Thanh L phải có trách nhiệm trả số tiền đặt cọc + phạt cọc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

3/ Về án phí: Vợ chồng ông Lê Văn H, bà Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 5.300.000đ (*Năm triệu ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Trần N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Trần N được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004885 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày công bố và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường